TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/DS-PT
Ngày: 09/02/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

Các Thẩm phán:

1. Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

2. Ông **Trần Hữu Tính**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Mai Thị Đào Quyên,** Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **02** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 206/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 321/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kim P**,** sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: số 406, , TT. CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1968 (có mặt);

Bà Ngô Hồng D**,** sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện CG, Tiền Giang.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn **Nguyễn Văn T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Thị Kim P trình bày:* Bà có bán thức ăn chăn nuôi gà. Năm 2016, ông T và bà D có mua thức ăn chăn nuôi gà của bà, theo thỏa thuận bà bán thức ăn cho ông T và bà D đến khi xuất chuồng sẽ hoàn trả tiền cho bà. Tính đến 19/11/2018, tổng kết nợ thì ông T và bà

D còn nợ 206.296.000 đồng, ông T có ký tên vào sổ của bà nhưng sau đó bà nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T và bà D cứ hẹn hoài không thực hiện và kéo dài cho đến nay.

Việc mua bán thức ăn này do vợ chồng ông T và bà D cùng thực hiện, có lúc bà D ký tên nhận thức ăn do bà giao.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ là 206.296.000 đồng và tiền lãi tính từ 19/11/2018 đến ngày xét xử, tạm tính đến nay là 5/2021 thành tiền 206.296.000 đồng x 0.83% x 30 tháng = 51.387.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn Trực trình bày*:

Ông thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi gà và con giống của bà Phạm Thị Kim P, hai bên bắt đầu mua, bán từ 2016 đến 19/11/2018 như bà P trình bày. Ông thống nhất còn thiếu số nợ vốn 206.296.000 đồng như bà P khởi kiện. Chữ ký Trực và họ tên Nguyễn Văn T trong sổ thức ăn của bà P do ông ký và viết họ tên khi tổng kết nợ thức ăn với bà P.Việc chăn nuôi này do vợ chồng ông cùng chăn nuôi và cùng mua thức ăn này. Nay ông đồng ý số tiền nợ là 206.296.000 đồng này nhưng chỉ đồng ý trả ½ số nợ này là 103.148.000 đồng, xin trả dần vì không khả năng trả một lần và xin không trả lãi. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

* Bị đơn Ngô Hồng D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim P.

Bản án dân sự sơ thẩm số 206/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 154, khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim P.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Hồng D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Kim P số tiền 265.077.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) (gồm tiền nợ thức ăn 206.296.000 đồng + tiền lãi 58.781.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12/10/2021, ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được giảm tiền mua thức ăn và không tính lãi suất do hoàn cảnh khó khăn, không khả năng chi trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T xác định ông kháng cáo xin trả ½ số tiền nợ và xin trả dần, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến

trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T kháng cáo xin trả ½ số tiền vốn và xin trả dần do hoàn cảnh kinh kế gia đình khó khăn, bà Phạm Thị Kim P không đồng ý và ông T cũng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn T thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Ngô Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyên đơn Phạm Thị Kim P và bị đơn Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Hồng D và bà Phạm Thị Kim P có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gà từ năm 2016 dưới hình thức mua trước thanh toán sau. Tính ngày 19/11/2018, vợ chồng ông T, bà D còn nợ lại số tiền chưa thanh toán là 206.296.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà D có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 206.296.000 đồng và tiền lãi tính từ 19/11/2018 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng. Bị đơn Nguyễn Văn T thừa nhận còn nợ nguyên đơn Phạm Thị Kim P số tiền 206.296.000 đồng và bị đơn Ngô Hồng D đã được Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa, là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Kim P và buộc bị đơn Nguyễn Văn T, Ngô Hồng D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Phạm Thị Kim P số tiền vốn 206.296.000 đồng và tiền lãi 58.781.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét, bị đơn Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu xin trả ½ số tiền nợ là 103.148.000 đồng và xin trả dần do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhưng nguyên đơn Phạm Thị Kim P không đồng ý giảm tiền vốn, tiền lãi và không đồng ý cho ông T trả dần số tiền nợ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 206/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim P.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Hồng D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Kim P số tiền vốn 206.296.000 đồng và tiền lãi 58.781.000 đồng. Tổng cộng là 265.077.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005051 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG, nên nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Hồng D phải nộp 13.253.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Kim P số tiền 6.356.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004813 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Tâm-DSPT-2022

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm